TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/DS-PT
Ngày: 19/01/2021
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thiện
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Thái;
Bà Hoàng Thị Thu Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19/01/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 379/2020/TLPT-DS ngày 05/10/2020 về : "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 30/2020/DS-ST ngày 04/6/2020 của Tòa án nhân dân quận B.Đ, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 427/2020/QĐ-PT ngày 08/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội - giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TNHH một thành viên S Việt Nam. Trụ sở: tầng 38 Tòa nhà Keangnam Landmark, 72, E6 P.H, phường M.T, quận N.T.L, Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: ông Shin Dong M - Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: ông Trịnh Văn T, bà Lê Thị L, ông Nguyễn Huy D. Có mặt ông D.

2. Bị đơn: Ông T.Đ.T, sinh năm 1961. Đăng ký HKTT: 404 đường B, phường V.P, quận B.Đ, Hà Nội. Hiện đang tạm giam tại trại giam B14 Bộ Công an, T.L, T.T, Hà Nội. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà N.T.H.T, sinh năm 1986; Có mặt.

3.2. Cháu Trần Đức A, sinh năm 2008;

3.3. Cháu Trần Mỹ A, sinh năm 2017.

Đại diện theo pháp luật của cháu Đức A và cháu Mỹ A: Bà N.T.H.T (mẹ đẻ).

Cùng địa chỉ: 404 đường B, phường V.P, quận B.Đ, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng TNHH một thành viên S Việt Nam và người đại diện trình bày: Ngày 13/01/2017, ông T.Đ.T ký hợp đồng tín dụng số SHBVN-PH/CE/2017/005 với Ngân hàng TNHH một thành viên S Việt Nam. Nội dung Hợp đồng tín dụng như sau: Ông T vay số tiền 7.000.000.000đ. Lãi suất cố định 8,1% năm trong 36 tháng đầu tiên. Thời hạn vay 14 năm.

Cùng ngày 13/01/2017, ông T.Đ.T ký hợp đồng thế chấp tài sản số 0163/2017 với Ngân hàng TNHH một thành viên S Việt Nam để đảm bảo cho số tiền vay. Nội dung Hợp đồng thế chấp tài sản: Ông Tthế chấp tài sản riêng của Ông Tlà Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 23-7a, tờ bản đồ số 8H-IV-45 tại địa chỉ: 404 đường B, phường V.P, quận B.Đ, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BK 721240 do Ủy ban nhân dân quận B.Đ cấp ngày 22/10/2012 cho chủ sử dụng đất và tài sản là T.Đ.T. Cùng ngày 13/01/2017, các bên đã hoàn thiện thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh quận B.Đ. Ngân hàng đã giải ngân và Ông Tđã nhận đủ số tiền vay 7.000.000.000đ.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng như sau: Ông Tđã trả một phần nợ gốc cho Ngân hàng. Sau đó Ông Tđã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ. Tạm tính đến 04/6/2020, dư nợ Hợp đồng và khế ước nhận nợ của ông T.Đ.T là:

Dư nợ gốc 6.917.159.764đ.

Dư nợ trong hạn 1.879.007.932đ.

Dư nợ lãi quá hạn 893.077.628đ.

Cộng = 9.689.245.324đ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ông Tkhông thực hiện đúng cam kết nên các khoản nợ đã chuyển sang nợ quá hạn. Đối với khế ước thì quá hạn từ ngày 05/4/2017.

Nay Ngân hàng đề nghị: Buộc ông T.Đ.T phải trả toàn bộ số tiền gốc vay và tiền lãi nêu trên, ngoài ra Ông Tcòn phải trả lãi kể từ ngày 5/6/2020 cho đến khi thi hành xong theo quy định tại hợp đồng tín dụng và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ nói trên. Trường hợp Ông Tkhông thanh toán được nợ hoặc không thanh toán đầy đủ nợ vay thì Ngân hàng TNHH MTV S Việt Nam được quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Bị đơn Ông T.Đ.T trình bày: Ông công nhận có ký Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản như Ngân hàng TNHH MTV S Việt Nam đã trình bày trên. Ông công nhận tính đến nay ông còn nợ ngân hàng tiền vay gốc chưa trả là 6.917.159.764đ. Lý do ông vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ với ngân hàng là do: ông bị tạm giam trong vụ án hình sự nên gặp khó khăn chưa trả nợ tiền cho ngân hàng được. Ông đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho ông khi nào ông ra trại sẽ trả

dần số tiền nợ gốc. Còn tiền lãi thì miễn hoặc giảm cho ông vì lý do bất khả kháng (ông bị tạm giam).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà N.T.H.T khai: Bà và Ông Tlấy nhau nhưng chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn. Nhà đất ở 404 đường B, phường V.P, quận B.Đ, Hà Nội. Tài sản mà Ông Tthế chấp cho ngân hàng là tài sản của Ông Tvà bà vì bà có góp tiền mua nhà này cùng ông T.

Bà biết lý do khó khăn của Ông Tdẫn đến việc Ông Tchậm trả tiền ngân hàng như Ông Tđã khai.

Hiện nay bà và 02 con chung của bà và Ông Tlà cháu Trần Đức A sinh 14/11/2008 và cháu Trần Mỹ A sinh 08/10/2017 đang sinh sống tại nhà đất mà Ông Tthế chấp cho ngân hàng.

Bà đề nghị ngân hàng tạo điều kiện cho Ông T đến khi nào Ông T ra trại sẽ trả tiền cho ngân hàng; trường hợp ngân hàng phát mại nhà đất thế chấp thì hỗ trợ cho bà số tiền 02 tỷ đồng để bà mua căn hộ khác làm chỗ ở cho ba mẹ con bà. Hiện nay bà đang cho bà Nguyễn Thị Xuân M thuê tạm một phòng trong căn nhà để buôn bán.

Bản án sơ thẩm số 30/2020/DSST ngày 4.6.2020 của Tòa án nhân dân quận B.Đ, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH MTV S Việt Nam đối với ông T.Đ.T.

Ông T.Đ.T phải trả nợ cho Ngân hàng TNHH MTV S Việt Nam tổng số tiền là 9.689.245.324đ (Chín tỷ, sáu trăm tám mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi lăm nghìn, ba trăm hai mươi bốn đồng), bao gồm:

Tiền gốc vay là: 6.917.159.764đ.

Lãi trong hạn 1.879.007.932đ.

Lãi quá hạn 893.077.628đ.

Kể từ ngày 5/6/2020, ông T.Đ.T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong HĐTD số SHBVN-PH/CE/2017/005 ngày 13/01/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Trường hợp ông T.Đ.T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TNHH MTV S Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sau đây để thu hồi nợ:

Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là nhà ở thuộc thửa đất số 23-7a, tờ bản đồ số 8H-IV-45, tại địa chỉ: số 404 đường B, phường V.P, quận B.Đ, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BK 721240 do Ủy ban nhân dân quận B.Đ

cấp ngày 22/10/2012 đứng tên ông T.Đ.T (theo hợp đồng thế chấp số 0163/2017 quyển số 01-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/01/2017 tại Văn phòng công chứng Mỹ Đình).

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên sẽ được thanh toán toàn bộ khoản nợ trong các hợp đồng tín dụng nêu trên, nếu dư Ngân hàng sẽ trả lại cho bên thế chấp, nếu thiếu thì bên vay tiền tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền thiếu.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Tại đơn kháng cáo ngày 15/6/2020, ông T.Đ.T đã kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Đề nghị hủy án sơ thẩm để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật; hoặc sửa án; căn cứ Điều 351, 355, 359, 378 BLDS tuyên Ngân hàng nhận tài sản bảo đảm và trả tiền chênh lệch cho ông là 5.864.074.819 VNĐ; Bảo vệ người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (BL 314).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn Ngân hàng TNHH MTV S Việt Nam giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông T.Đ.T giữ nguyên đơn kháng cáo.

Các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tài liệu và chứng cứ đã được công khai tại phiên tòa; đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, yêu cầu của các bên đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

I/ Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông T.Đ.T nộp trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí kháng cáo theo quy định pháp luật nên là hợp lệ và được chấp nhận xem xét.

II/ Xét nội dung đơn kháng cáo của ông T.Đ.T như sau:

[1]. Nội dung đơn kháng cáo của Ông T đề nghị Tòa án phúc thẩm hủy án sơ thẩm do ông không được Tòa sơ thẩm bố trí lịch và trích xuất ông ra khỏi trại tạm giam để ông tham gia buổi công khai và tiếp cận chứng cứ; và hòa giải tại Tòa án.

Về nội dung kháng cáo này của ông T, HĐXXPT thấy: Tòa án sơ thẩm thụ lý vụ án mà Ông T là bị đơn đang bị tạm giam trong vụ án hình sự. Tòa án sơ thẩm đã

tiến hành tống đạt các Thông báo, các giấy triệu tập cho Ông T và các buổi làm việc vắng mặt ông T. Tại phiên tòa sơ thẩm Ông T có mặt và đã được thực hiện về quyền và nghĩa vụ của đương sự tại phiên tòa; các tài liệu chứng cứ vụ án được công khai tại phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy, nội dung kháng cáo này của Ông Tkhông được chấp nhận.

Ông T yêu cầu Tòa án phải có kết luận giải quyết khiếu nại của ông đối với Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa sơ thẩm vì đã giải quyết vụ án oan sai và vi phạm quy định pháp luật. Xét thấy, bản án sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật và Ông Tđã có đơn kháng cáo. Thẩm quyền xem xét lại toàn bộ vụ án sơ thẩm do Hội đồng xét xử phúc thẩm giải quyết theo quy định pháp luật. Nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo này của ông T.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của Ông Tvề việc đề nghị tuyên Ngân hàng nhận tài sản thế chấp bảo đảm tiền vay và trả tiền chênh lệch cho ông là 5.864.074.819 VNĐ; Bảo vệ người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như sau:

[2.1]. Xét về giao dịch dân sự giữa ông T.Đ.T và Ngân hàng TNHH MTV S Việt Nam:

Ngày....tháng 1/2017, ông T.Đ.T và Ngân hàng TNHH MTV S Việt Nam cùng ký Hợp đồng tín dụng số SHBVN-PH/CRE/2017/005 (BL 126). Nội dung các bên thỏa thuận, Ông Tvay Ngân hàng TNHH MTV S Việt Nam số tiền 7.000.000.000đ. Lãi suất cố định 8,1% năm trong 36 tháng đầu tiên. Thời hạn vay 14 năm. Mục đích vay tiền: mua căn nhà tại số 2, ngõ 308 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, Ông Tđã trả Ngân hàng 1 phần nợ gốc; sau đó Ông Tbị bắt tạm giam trong 1 vụ án hình sự nên Ông Tkhông thể trả được nợ vay.

Trên sổ sách theo dõi của ngân hàng thì đến ngày 4/6/2020 Ông Tcòn nợ tiền gốc là 6.917.159.764đ và nợ lãi trong hạn là 1.879.007.932đ + nợ lãi quá hạn là 893.077.628đ. Cộng = 9.689.245.324đ.

Tại Bản tự khai ngày 23/11/2018 (BL 146), Ông Tcông nhận còn nợ gốc là 6.917.159.764đ. Tại phiên tòa sơ thẩm (BL 286) Ông Tcó lời khai tại phiên tòa công khai, ông công nhận còn nợ gốc và tiền lãi là 9.689.245.324đ như Ngân hàng đã khai. Và ông xin Ngân hàng xem xét tạo điều kiện giảm lãi suất tiền vay cho ông với lý do ông khó khăn do bất khả kháng.

Bản án sơ thẩm đã tuyên buộc Ông Tphải có trách nhiệm trả ngân hàng số tiền *là 9.689.245.324đ (Chín tỷ, sáu trăm tám mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi lăm nghìn, ba trăm hai mươi bốn đồng), bao gồm:*

Tiền gốc vay là: 6.917.159.764đ.

Lãi trong hạn: 1.879.007.932đ.

Lãi quá hạn: 893.077.628đ.

Kể từ ngày 5/6/2020, ông T.Đ.T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong HĐTD số SHBVN-PH/CE/2017/005 ngày 13/01/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Ông Txác định ông không trả được tiền cho Ngân hàng vì lý do bất khả kháng (ông bị bắt tạm giam) nên ông không có lỗi và không phải chịu khoản tiền lãi. Đại diện ngân hàng không nhất trí lời khai này của ông T. Còn số tiền chênh lệch là 5.864.074.819 VNĐ mà Ông T yêu cầu ngân hàng phải trả khi nhận tài sản thế chấp để bán đấu giá, ngân hàng cũng không nhất trí bởi Ông T căn cứ vào kết quả thẩm định giá tài sản thế chấp làm căn cứ để ngân hàng cho Ông T vay tiền là không đúng. Trường hợp ngân hàng bán đấu giá tài sản theo quy định pháp luật mà giá trị tài sản thế chấp trừ đi số tiền Ông Tphải trả cho ngân hàng, còn thừa sẽ trả lại cho ông T.

Về vấn đề này, Hội đồng xét xử xem xét các nội dung hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng thì thấy Ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ; Ông Tcũng công nhận trong hợp đồng không nêu về lý do bất khả kháng (bị bắt tạm giam) của bên vay tiền như ông đã trình bày. Nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của ông T.

[2.2]. Xét Hợp đồng thế chấp tài sản các bên ký kết hợp đồng tháng 1/2017 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015; Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản pháp luật cùng thời điểm. Cho thấy:

Về hình thức của hợp đồng được lập thành văn bản ; tài sản thế chấp đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản trên đất; đã hoàn thiện về thủ tục đăng ký giao dịch đảm bảo tại cơ quan có thẩm quyền. Phù hợp với các quy định pháp luật.

Về nội dung của hợp đồng: Ông Tthế chấp tài sản hợp pháp của ông. Các bên thỏa thuận các điều khoản liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các bên đối với tài sản thế chấp. Phù hợp với các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Ông T khai, ông đã tự nguyện giao tài sản thế chấp cho ngân hàng xử lý được thể hiện trong bản khai ngày 6/6/2017. Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp không kịp thời để thu hồi nợ, nên số tiền lãi sau này ngân hàng phải tự chịu. Đại diện Ngân hàng cũng có lời khai công nhận ngày 6/6/2017 ngân hàng có lập Biên bản làm việc với Ông T tại Trại tạm giam, nội dung biên bản thể hiện Ông T giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng. Tuy nhiên việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ phải làm theo đúng thủ tục quy định, phải có mặt người thế chấp tài sản khi làm thủ tục. Ông T bị tạm giam không thể có mặt được. Vì vậy, Ngân hàng phải

khởi kiện Ông T ra Tòa án để giải quyết đối với hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản theo quy định pháp luật.

Về vấn đề này, Hội đồng xét xử có xem xét nội dung của Biên bản làm việc lập ngày 06/6/2017 thì thấy: trong nội dung biên bản Ông Tkhai bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng xử lý nhưng lại có điều kiện " *…về việc hiện trạng bàn giao thì bà Tsẽ tiến hành bàn giao cho ngân hàng. Đề nghị bà Tvào trại giam B14 vào gặp tôi trước khi bàn giao cho ngân hàng- Kính mong ngân hàng hỗ trợ người đi cùng bà Trang…".* Thể hiện, Ông Tkhông tự nguyện bàn giao tài sản thế chấp cho ngân hàng xử lý.

Tòa án sơ thẩm đã tuyên : Trường hợp ông T.Đ.T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TNHH MTV S Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sau đây để thu hồi nợ:

- Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là nhà ở thuộc thửa đất số 23-7a, tờ bản đồ số 8H-IV-45, tại địa chỉ: số 404 đường B, phường V.P, quận B.Đ, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BK 721240 do Ủy ban nhân dân quận B.Đ cấp ngày 22/10/2012 đứng tên ông T.Đ.T (theo hợp đồng thế chấp số 0163/2017 quyển số 01-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/01/2017 tại Văn phòng công chứng Mỹ Đình).

- Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên sẽ được thanh toán toàn bộ khoản nợ trong các hợp đồng tín dụng nêu trên, nếu dư Ngân hàng sẽ trả lại cho bên thế chấp, nếu thiếu thì bên vay tiền tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền thiếu.

Phần tuyên này của Tòa án sơ thẩm là có căn cứ và phù hợp pháp luật. Nên không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo này của ông T.

[2.3]. Tại phiên tòa phúc thẩm, Ông Tđề nghị Ngân hàng bố trí nhà ở khác cho mẹ con bà T (trị giá nhà đất khoảng 03 tỷ đồng) trước khi nhận tài sản thế chấp để xử lý thu hồi nợ.

Ngân hàng không chấp nhận đề nghị này của ông T; Giả thiết số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được thanh toán toàn bộ khoản nợ trong các hợp đồng tín dụng Ông Tvay, nếu dư Ngân hàng sẽ trả lại cho Ông Tvà Ông T được quyền tặng cho người khác khoản tiền này. Trường hợp Ngân hàng nhận tài sản thế chấp mà mẹ con bà Tkhông có chỗ ở nào khác thì sẽ được xem xét theo Luật Thi hành án dân sự.

Về đề nghị này của ông T, HĐXX cấp phúc thẩm có xem xét điều khoản các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản thì thấy các bên không thỏa

thuận về việc nếu phải xử lý tài sản đảm bảo thì Ngân hàng phải thu xếp chỗ ở cho mẹ con bà T. Nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị này của ông T.

[3]. Từ những phân tích trên, cho thấy bản án dân sự sơ thẩm đã xem xét đầy đủ toàn diện yêu cầu của các bên; đã đánh giá chứng cứ các bên xuất trình công khai và đúng pháp luật; bảo vệ quyền lợi chính đáng của đương sự. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm. Không chấp nhận kháng cáo của ông T.Đ.T. Ông Tphải chịu án phí DSPT.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của BLTTDS: Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 30/2020/DSST ngày 04/6/2020 của Tòa án nhân dân quận B.Đ, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 305, khoản 1 Điều 318, Điều 324, khoản 1 Điều 342; Điều 343, Điều 351, Điều 355, Điều 471, khoản 1, khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 324 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng;

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn,giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH MTV S Việt Nam đối với ông T.Đ.T.

Ông T.Đ.T phải trả nợ cho Ngân hàng TNHH MTV S Việt Nam tổng số tiền là 9.689.245.324đ (Chín tỷ, sáu trăm tám mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi lăm nghìn, ba trăm hai mươi bốn đồng), bao gồm:

Tiền gốc vay là: 6.917.159.764đ.

Lãi trong hạn 1.879.007.932đ.

Lãi quá hạn 893.077.628đ.

Kể từ ngày 5/6/2020, ông T.Đ.T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong HĐTD số SHBVN-PH/CE/2017/005 ngày 13/01/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Trường hợp ông T.Đ.T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TNHH MTV S Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sau đây để thu hồi nợ:

Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là nhà ở thuộc thửa đất số 23-7a, tờ bản đồ số 8H-IV-45, tại địa chỉ: số 404 đường B, phường V.P, quận B.Đ, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BK 721240 do Ủy ban nhân dân quận B.Đ cấp ngày 22/10/2012 đứng tên ông T.Đ.T (theo hợp đồng thế chấp số 0163/2017 quyển số 01-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/01/2017 tại Văn phòng công chứng Mỹ Đình).

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên sẽ được thanh toán toàn bộ khoản nợ trong các hợp đồng tín dụng nêu trên, nếu dư Ngân hàng sẽ trả lại cho bên thế chấp, nếu thiếu thì bên vay tiền tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền thiếu.

3. Về án phí:

3.1. Án phí DSST:

Ông T.Đ.T phải chịu 117.689.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TNHH MTV S Việt Nam số tiền 75.000.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AB/2015/0008744 ngày 27/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận B.Đ, Hà Nội.

3.2. Án phí DSPT:

Ông T.Đ.T phải chịu 300.000đ án phí và được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ đã nộp tại BL thu số AA/2018/0024650 ngày 24/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B.Đ, Hà Nội.

4. Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thanh toán, thì bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu lãi suất đối với số nợ gốc theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi trả xong nợ gốc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hà Nội
- Tòa án nhân quận B.Đ
- Chi cục THADS quận B.Đ
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thu Thiện